Câu 1.

Đọc đoạn trích sau và cho biết câu văn nào dưới đây tả vẻ đẹp của ngôi trường từ xa?

(1) Trường mới của em xây trên nền ngôi trường cũ lợp lá. (2) Nhìn từ xa, những mảng tường vàng, mái đỏ như những cánh hoa lấp ló trong cây. (3) Em bước vào lớp, vừa bỡ ngỡ, vừa quen thân. (4) Tường vôi trắng, cánh cửa xanh, bàn ghế gỗ xoan đào nổi vân như lụa. (5) Em thấy tất cả đều sáng lên và thơm tho trong nắng mùa thu.

(Theo Ngô Quân Miện)

A. câu (3)

B. câu (1)

C. câu (4)

D. câu (2)

Câu 2.

Tên những loài chim nào xuất hiện trong khổ thơ sau?

Dữ như diều hâu

Hiền như chim sẻ

Bạn nào vui vẻ

Mọi người đều yêu!

(Quỳnh Nga)

A. diều hâu, chim sẻ

B. diều hâu, đại bàng

C. diều hâu, chích bông

D. đại bàng, gõ kiến

Câu 3.

Từ ngữ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm?

A. đồng nghiệp

B. cánh đồng

C. trống đồng

D. đồng đều

Câu 4. ((Audio))

Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu văn dưới đây.

Mẹ dặn em (...) nhà cửa cẩn thận.

A. trông chờ

B. trông nom

C. trông cậy

D. trông mong

Câu 5.

Từ ngữ nào dưới đây là từ chỉ hoạt động?

A. con báo

B. biển báo

C. tờ báo

D. báo hiệu

Câu 6. ((Audio))

Trong khổ thơ sau, trăng giống với những sự vật nào?

Mẹ bảo: trăng như lưỡi liềm

Ông rằng: trăng tựa con thuyền cong mui

Bà nhìn: như hạt cau phơi

Cháu cười: quả chuối vàng tươi ngoài vườn.

(Lê Hồng Thiện)

A. lưỡi liềm, cái trống, hạt cau, quả cam

B. lưỡi liềm, con thuyền, hạt cau, quả cam

C. lưỡi liềm, con thuyền, hạt gạo, quả cam

D. lưỡi liềm, con thuyền, hạt cau, quả chuối

Câu 7.

Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm?

A. sáng tác

B. sáng sủa

C. sáng chế

D. sáng kiến

Câu 8.

Đoạn thơ dưới đây thể hiện điều gì?

Một bầy gà con

Nằm trong cánh mẹ

Gấu con nhỏ bé

Trong lòng gấu cha.

(Mai Khoa)

A. Sự thờ ơ, lạnh nhạt của gấu cha và gà mẹ với con cái

B. Niềm vui của gấu cha và gà mẹ khi được gặp lại các con của mình

C. Tình cảm yêu thương, sự che chở của gấu cha và gà mẹ dành cho các con

D. Nỗi nhớ nhung của gấu cha và gà mẹ khi ở xa các con

Câu 9.

Câu tục ngữ nào dưới đây nói về lòng biết ơn?

A. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.

B. Lửa thử vàng, gian nan thử sức.

C. Có công mài sắt, có ngày nên kim.

D. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

Câu 10.

Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu văn sau:

Ở nhà, ông bà là người gần gũi với Vy nhất, Vy cũng rất yêu thương và (...) ông bà của mình.

A. dễ chịu

B. vui vẻ

C. kính trọng

D. thoải mái

Câu 11. ((Audio))

Sắp xếp các tiếng sau thành câu nêu hoạt động hoàn chỉnh.

bát / bàn / mẹ./ Em / dọn / đũa / giúp / ra

A. Em dọn bát đũa ra bàn giúp mẹ.

B. Em dọn bát đũa ra giúp mẹ.

C. Em giúp mẹ dọn bát đũa ra bàn.

D. Em dọn bát đũa giúp mẹ.

Câu 12.

Từ nào là từ chỉ đặc điểm trong câu văn sau?

Chú mèo thức dậy khi mặt trời rải lên ngọn đồi những tia nắng ban mai óng ả.

A. chú mèo

B. mặt trời

C. thức dậy

D. óng ả

Câu 13. ((Audio))

Câu nào là câu nêu hoạt động trong đoạn văn sau?

(1) Ông nội tôi là một người làm vườn. (2) Dù đã nhiều tuổi nhưng ông vẫn rất tận tuỵ với công việc. (3) Tôi vẫn thường tha thẩn theo ông ra vườn, khi xới đất, lúc tưới nước giúp ông.

A. câu (1)

B. câu (3)

C. câu (2)

Câu 14.

Khung cảnh trong đoạn văn dưới đây được miêu tả như thế nào?

Thật là tuyệt! Mấy bông hoa vàng tươi, như những đốm nắng, đã nở sáng trưng trên giàn mướp xanh mát. Cái giàn trên mặt ao soi bóng xuống làn nước lấp lánh hoa vàng. Mấy chú cá rô cứ lội quanh lội quẩn ở đó chẳng muốn đi đâu.

(Theo Vũ Tú Nam)

A. Rộng lớn, ngút ngàn

B. Âm u, mịt mù

C. Hoang sơ, vắng vẻ

D. Nhiều màu sắc, tràn đầy sức sống

Câu 15.

Câu văn nào dưới đây miêu tả đúng bức tranh sau?

A group of kids running in a field

Description automatically generated

A. Các bạn nhỏ rước đèn Trung thu dưới ánh trăng rằm.

B. Các bạn nhỏ chơi đuổi bắt trên thảm cỏ xanh mướt.

C. Các bạn nhỏ thả diều dưới bầu trời đêm.

D. Các bạn nhỏ cùng nhau đi bộ dưới bầu trời đầy nắng.

Câu 16. ((Audio))

Sắp xếp các tiếng sau thành câu giới thiệu hoàn chỉnh.

Mai / lao / em. / Cô / công / trường / là / ở

A. Cô Mai làm lao công trường em.

B. Cô Mai là lao công ở trường em.

C. Cô Mai là lao công trường em.

D. Cô Mai lao công ở trường em.

Câu 17.

Giải câu đố sau?

Quả gì không phải để ăn

Mà dùng để đá, để lăn, để chuyền?

A. quả cam

B. quả bóng

C. quả quyết

D. quả cảm

Câu 18.

Điền "ng" hoặc "ngh" thích hợp vào chỗ trống:

thiên [[ng]] a

suy [[ngh]] ĩ

Câu 19.

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành thành ngữ sau:

Mò [[trăng]] đáy bể

Câu 20.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Đỏ rực là quả táo

Đỏ mọng quả dâu tây

Bé xíu là che-ri

To kềnh quả dưa hấu.

(Sưu tầm)

Đoạn thơ trên có nhắc đến [[4]] loại quả.

Câu 21.

Điền "linh" hoặc "ninh" thích hợp vào chỗ trống:

Mẹ [[ninh]] xương để nấu canh.

Câu 22.

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành thành ngữ sau:

Học rộng tài [[cao]]

Câu 23.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

Sáng nay, lớp Lan có tiết Toán [[,]] Mĩ thuật [[,]] Tiếng Việt và Thể dục [[.]] Mẹ nhắc Lan nhớ mang giày thể thao và bút màu theo [[!]]

Câu 24.

Giải câu đố sau:

Con gì chăm chỉ lắm thay

Tìm hoa hút mật hàng ngày bé ơi?

Đáp án: con [[ong]].

Câu 25.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành từ chỉ người thân trong gia đình.

bố [(mẹ)]

anh [(chị)]

ông [(bà)]

Câu 26.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu nêu hoạt động hoàn chỉnh.

Đàn sóc [(đi nhặt hạt dẻ trong rừng.)]

Đàn chim [(bay lượn trên bầu trời.)]

Đàn cá [(bơi lội tung tăng.)]

Câu 27.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành từ chỉ tình cảm.

chăm [(sóc)]

quý [(mến)]

dỗ [(dành)]

Câu 28.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu nêu đặc điểm hoàn chỉnh.

Đám mây [(trắng xốp như bông.)]

Dòng sông [(phẳng lặng, nước trong veo.)]

Bầu trời [(cao vời vợi.)]

Câu 29.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu nêu hoạt động hoàn chỉnh.

Cô giáo [(giảng bài cho học sinh.)]

Các bạn học sinh [(chăm chú lắng nghe cô giáo giảng bài.)]

Em bé [(tập đi từng bước một.)]

Câu 30.

Sắp xếp các chữ sau thành tên một môn thể thao.

h

n

ó

y

à

b

g

c

[(b)] [(ó)] [(n)] [(g)] [(c)] [(h)] [(à)] [(y)]